

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 387/2022/DS-ST
Ngày: 08-9-2022.
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Dung.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Châu Văn Bình.

Ông Trương Hoàng Hoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* Ông Dương Văn Nguyễn – kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn TL, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp ST, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị HN, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp ĐP, xã ĐHP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 09/12/2021) (có mặt).

Bị đơn:

- Anh Trần Văn TD, sinh năm 1976 (vắng mặt);

- Chị Phạm TD, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp NT, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc U, sinh năm 1959 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp ST, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2021, ngày 26/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn TL và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị HN trình bày: Bà TL có tên thường gọi là Ba U (do chồng bà TL có tên là Nguyễn Ngọc U nên ở xóm hay còn gọi là xóm Ba U). Từ năm 2019 đến năm 2020, bà TL có nhiều lần cho vợ chồng anh Trần Văn TD và chị Phạm TD vay nhiều lần tiền, cụ thể như sau:

Ngày 26/9/2019, bà TL có cho vợ chồng anh TD và chị TD vay mượn số tiền 40.000.000 đồng, có làm biên nhận và chị TD, anh TD có ký tên và ghi rõ họ tên vào biên nhận.

Ngày 19/10/2019, vợ chồng anh TD và chị TD vay mượn số tiền 20.000.000 đồng, có làm biên nhận và chị TD có ký tên và ghi rõ họ tên vào biên nhận.

Ngày 15/12/2019 âm lịch, vợ chồng anh TD và chị TD mượn số tiền 20.000.000 đồng, có làm biên nhận và chị TD có ký tên, ghi rõ họ tên vào biên nhận.

Ngày 21/12/2019, vợ chồng anh TD và chị TD mượn số tiền 30.000.000 đồng, có làm biên nhận và chị TD có ký tên, ghi rõ họ tên vào biên nhận.

Ngày 30/02/2020 âm lịch, vợ chồng anh TD và chị TD mượn số tiền 100.000.000 đồng, có làm biên nhận và anh TD, chị TD có ký tên, ghi rõ họ tên vào biên nhận.

Ngày 14/5/2020, vợ chồng anh TD và chị TD mượn số tiền 60.000.000 đồng, có làm biên nhận và anh TD, chị TD có ký tên, ghi rõ họ tên vào biên nhận.

Ngày 20/5/2020, vợ chồng anh TD và chị TD mượn số tiền 30.000.000 đồng, có làm biên nhận và chị TD có ký tên, ghi rõ họ tên vào biên nhận.

Ngày 05/6/2020 âm lịch, vợ chồng anh TD và chị TD mượn số tiền 40.000.000 đồng, có làm biên nhận và chị TD có ký tên, ghi rõ họ tên vào biên nhận.

Mục đích các lần vay tiền của anh TD và chị TD là để đầu tư kinh doanh xe, trả nợ vay ngân hàng.

Nay bà TL khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Trần Văn TD và chị Phạm TD trả số tiền nợ là 340.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trần Văn TD và chị Phạm TD biết để tham gia theo quy định nhưng anh TD và chị TD vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc U trình bày: Ông là chồng của bà TL. Ngày 30/02/2020 âm lịch, anh TD và chị TD có mượn 100.000.000 đồng của bà TL (tên thường gọi là Ba U). Tiền cho anh TD và chị TD mượn là của bà TL, ông không có liên quan, nguyên nhân ông ký tên vào biên nhận mượn tiền bên cho mượn là do bà TL đưa cho tôi ký.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị HN yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Văn TD và chị Phạm TD trả cho bà TL số tiền nợ là 300.000.000 đồng. Bà TL xin rút đối với yêu cầu buộc anh TD và chị TD trả cho bà TL số tiền là 40.000.000 đồng mượn ngày 05/6/2020 âm lịch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng chị Bé Tư đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản nhưng không có ý kiến, không cung cấp các tài liệu chứng cứ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Việc bà TL khởi kiện yêu cầu anh TD và chị TD có nghĩa vụ trả số tiền nợ 300.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh TD và chị TD có nghĩa vụ hoàn trả cho bà TL số tiền còn nợ là 300.000.000 đồng; đình chỉ đối với yêu cầu buộc anh TD và chị TD có nghĩa vụ hoàn trả cho bà TL số tiền 40.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Bị đơn anh Trần Văn TD và chị Phạm TD đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh TD và chị TD là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn TL thì bà TL yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo giải quyết buộc anh TD và chị TD phải trả cho bà TL số tiền là 340.000.000 đồng. Anh TD và chị TD hiện cư trú tại ấp NT, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[1.3] Về thời hạn, thời hiệu: Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ:

[2.1.1] Căn cứ vào các biên nhận ngày 21/12/2019, 20/5/2020, 23/3/2020 (nhằm ngày 30/02/2020 âm lịch), 19/10/2019, 15/12/2019 âm lịch, 26/9/2019 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký, chữ viết của anh TD, chị TD. Theo bà TL khai các lần mượn tiền các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ là 02 tháng nhưng khi đến hạn trả nợ bà TL đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng anh TD và chị TD không thực hiện. Do đó, việc anh TD và chị TD mượn tiền của bà TL nhưng không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên yêu cầu khởi kiện của bà TL về việc buộc anh TD, chị TD trả số tiền nợ vay 300.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.1.2] Anh Trần Văn TD và chị Phạm TD vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Ngày 08/9/2022, bà Nguyễn TL xin rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Trần Văn TD và chị Phạm TD trả số tiền nợ là 40.000.000 đồng mượn vào ngày 05/6/2020 âm lịch. Căn cứ theo quy định, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ

yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn TL về việc buộc anh Trần Văn TD và chị Phạm TD trả số tiền 40.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn TL không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Văn TD và chị Phạm TD phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 238; Điều 264; Điều 267; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn TL.

Buộc anh Trần Văn TD và chị Phạm TD có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn TL số tiền là 300.000.000 (Ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn TL về việc yêu cầu anh Trần Văn TD và chị Phạm TD có nghĩa vụ trả số tiền nợ là 40.000.000 đồng.

Hậu quả pháp lý: Bà Nguyễn TL được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn lại cho bà Nguyễn TL số tiền 8.500.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng số 0005475 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Anh Trần Văn TD và chị Phạm TD phải chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Dung